

# MÔ HÌNH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC AUN VÀ MỐI QUAN HỆ VỚI MÔ HÌNH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TẠI VIỆT NAM

PHAN THỊ YẾN\*

Ngày nhận bài: 5/10/2016; ngày sửa chữa: 22/11/2016; ngày duyệt đăng: 30/12/2016.

**Abstract:** Integration, international cooperation, and quality assurance under standards of ASEAN University Network (AUN-QA) are key goals of the education of Vietnam in current period. The article focuses on analysing strength of AUN-QA model and points out advantages in applying in Vietnam. This analysis also lays foundation for education institutions in Vietnam to assess quality themselves and to choose appropriate model for quality assurance.

**Keywords:** Model, ASEAN University Network, quality assurance, educational institutions.

## 1. Đặt vấn đề

Đảm bảo chất lượng (ĐBCL) giáo dục được xem là yếu tố quan trọng trong việc phát triển giáo dục của đất nước. Việt Nam đang đứng trước những thách thức rất lớn trong việc nâng cao và kiểm soát chất lượng giáo dục (CLGD) của các cơ sở giáo dục đại học (GDĐH). Giáo dục đã đi sâu và ảnh hưởng hầu hết đến tất cả các lĩnh vực xã hội. Việc nâng cao năng lực quản lý chất lượng (QLCL) đào tạo trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và cạnh tranh bình đẳng giữa các quốc gia trong khu vực và trên thế giới là một yêu cầu cấp thiết đối với các cơ sở đào tạo, từ đó nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng và đóng góp một nguồn lực lao động có chất lượng cao cho xã hội.

Cạnh tranh giáo dục theo khía cạnh nguồn nhân lực chủ yếu là cạnh tranh về chất lượng và hiệu quả giáo dục ở bậc đại học và sau đại học. Cạnh tranh giáo dục trực tiếp dẫn đến đổi mới quản lý giáo dục nhằm tạo động lực phát triển mới cho toàn bộ hệ thống giáo dục và tạo động lực phát triển cho từng cơ sở giáo dục, cho từng trường đại học. Việc quản lý công tác đào tạo chỉ dựa trên Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ của Bộ GD-ĐT và các quy định của Nhà trường là chưa đủ để nhà trường cạnh tranh trong giai đoạn hiện nay.

Việc đánh giá để lựa chọn mô hình ĐBCL phù hợp cho từng trường đại học là việc cần làm đối với đội ngũ làm công tác ĐBCL trong nhà trường. Trong số các mô hình ĐBCL, chúng tôi nhận thấy mô hình AUN-QA có nhiều điểm tương đồng phù hợp với đặc điểm của Việt Nam hiện nay. Việc nghiên cứu sự phù hợp, ưu nhược điểm của mô hình AUN-QA giúp cho nhà quản lý giáo dục nhìn rõ hơn trong quyết định xây dựng mô hình ĐBCL của nhà trường.

## 2. Mô hình ĐBCL AUN-QA

### 2.1. Sự ra đời của mô hình ĐBCL AUN-QA

Năm 1992, Hội nghị thượng đỉnh lần thứ 4 khối ASEAN đã ra lời kêu gọi các quốc gia thành viên hỗ trợ cho việc thiết lập và phát triển mạng lưới các trường đại học hàng đầu trong khu vực nhằm thực hiện việc kiểm soát chất lượng của các trường đại học. Tháng 11/1995, đại diện của 6 quốc gia thành viên đã kí bản tuyên bố chung về việc thành lập ASEAN University Network, viết tắt là AUN.

Từ khi thành lập AUN có 13 thành viên là các trường hàng đầu của 10 nước trong khu vực, đến nay có hơn 30 thành viên trong đó có Đại học Quốc gia (ĐHQG) Hà Nội, ĐHQG TP. Hồ Chí Minh và Trường Đại học Cần Thơ. Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á đã xây dựng một bộ tiêu chuẩn (TC) chất lượng nhằm nâng cao chất lượng GDĐH.

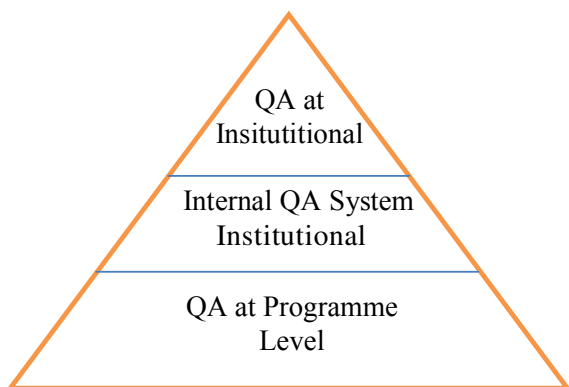
### 2.2. Mô hình AUN về ĐBCL trường đại học

AUN đã đưa ra sáng kiến đánh giá chất lượng GDĐH theo những TC ĐBCL chung của khu vực ASEAN (ASEAN University Network - Quality Assurance, viết tắt là AUN-QA). Mô hình ĐBCL của AUN ứng với 3 cấp: Cấp trường (QA at Institutional), ĐBCL bên trong Internal QA system) và cấp chương trình đào tạo (CTĐT) (QA at Programme Level) (xem hình 1 trang bên).

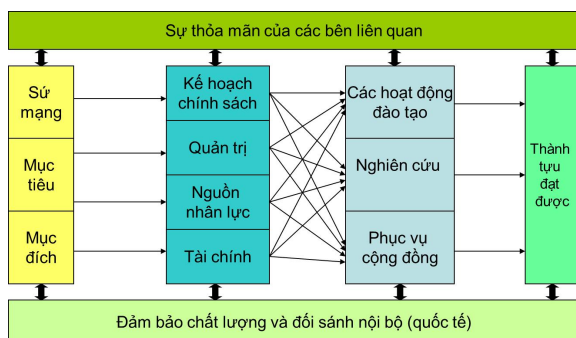
Mô hình AUN-QA cấp trường được thể hiện ở phần chóp trên của hình 1, được thể hiện bởi 11 TC, cụ thể như hình 2 (trang bên).

Từ mô hình hình 2 ta thấy: - Chiến lược ĐBCL ở cấp trường (cơ sở giáo dục) bắt đầu từ nhu cầu của các bên liên quan phụ thuộc vào tầm nhìn, sứ mạng,

\* Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng



Hình 1. Mô hình AUN-QA



Hình 2. Mô hình của AUN về ĐBCL cấp trường đại học

mục tiêu và mục đích. Điều này có nghĩa là ĐBCL và đánh giá chất lượng sẽ luôn luôn bắt đầu bằng tâm nhìn và mục tiêu (cột 1) và kết thúc với những thành tựu (cột 4) để đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan. - Cột thứ 2 cho thấy kế hoạch để các trường đạt được mục tiêu: +) Chuyển từ mục tiêu sang chính sách và chiến lược bằng văn bản; +) Cơ cấu quản lý và hình thức quản lý của nhà trường; +) Quản lý nguồn nhân lực: quản lý đầu vào của cán bộ nhằm đạt được mục tiêu; +) Ngân sách để đạt được các mục tiêu dự định. - Cột thứ 3 cho thấy các hoạt động cốt lõi của một trường đại học: +) Các hoạt động giảng dạy và học tập; +) Các hoạt động nghiên cứu; +) Đóng góp cho xã hội và hỗ trợ cho sự phát triển của cộng đồng.

Để tiếp tục cải tiến, nhà trường nên thực hiện hiệu quả hệ thống ĐBCL và đối sách để đạt được sự hiệu quả trọng giáo dục.

### 3. Ảnh hưởng của mô hình AUN đến mô hình ĐBCL GDĐH Việt Nam

#### 3.1. Sự phù hợp của mô hình AUN-QA với các mô hình ĐBCL trên thế giới

Mô hình ĐBCL bên trong cấp trường của AUN-QA phiên bản thứ 2 được thiết kế đảm bảo áp dụng phù hợp với đặc điểm của nhiều quốc gia, đặc biệt là

trong cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC), đồng thời tăng cường tính liên kết quốc tế trong giáo dục cho sinh viên và giảng viên. Mô hình IQA của AUN-QA là sự liên kết giữa khung ĐBCL nội bộ châu Á (AQAF), mô hình ĐBCL châu Âu (ESG 2015 - Part 1) và mô hình Baldrige của Hoa Kỳ.

Mô hình IQA của AUN-QA đã bao phủ toàn bộ 10 TC của mô hình AQAF, 10 TC của ESG 2015 và 7 tiêu chí của khung chất lượng xuất sắc Baldrige (Education). Điều này chứng tỏ mô hình AUN-QA tương thích với điều kiện của các nước trên thế giới không chỉ riêng ở châu Á [3].

#### 3.2. Sự phù hợp của mô hình AUN với điều kiện giáo dục Việt Nam

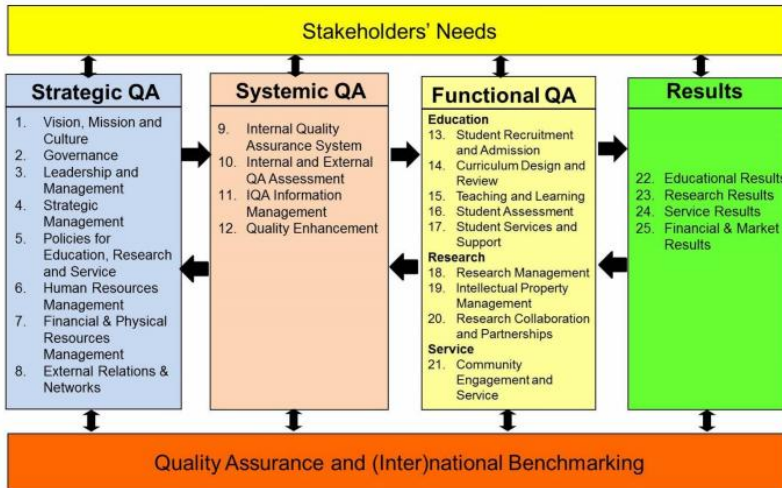
So sánh mô hình AUN-QA cấp độ hệ thống ĐBCL bên trong (IQA) với mô hình ĐBCL của Bộ GD-ĐT đưa ra để kiểm định chất lượng các cơ sở GDĐH tại Việt Nam:

Mô hình ĐBCL của Việt Nam chịu sự ảnh hưởng của các mô hình ĐBCL Hoa Kỳ, châu Âu và đặc biệt là châu Á - Thái Bình Dương. Cấu phần của mô hình ĐBCL gồm: (1) Hệ thống ĐBCL bên ngoài, (2) Hệ thống ĐBCL bên trong, (3) Hệ thống các trung tâm kiểm định.

Bộ GD-ĐT Việt Nam đã đưa ra 10 nội dung (TC) để đánh giá chất lượng bên trong cơ sở GDĐH, so sánh với mô hình IQA của AUN-QA cho thấy có nhiều nội dung trong mô hình ĐBCL của Việt Nam mang tính đặc thù như các nội dung về tổ chức Đảng và đoàn thể, quyền dân chủ trong trường học, mức độ trẻ hóa đội ngũ, rèn luyện tư tưởng đạo đức cho người học chưa được đề cập trong mô hình AUN-QA. Ngược lại có nhiều nội dung của mô hình AUN-QA đưa ra nhưng trong mô hình của Việt Nam chưa thể hiện, như hệ thống ĐBCL bên trong, thông tin quản lý, nâng cao chất lượng, kết quả dịch vụ, kết quả tài chính và thị trường.

Các nội dung của mô hình AUN đưa ra đã bao hàm các nội dung ĐBCL theo yêu cầu của Bộ GD-ĐT và đã được áp dụng trong công tác ĐBCL của các cơ sở GDĐH tại Việt Nam. Có thể thấy rằng, AUN đã tập trung vào các công cụ ĐBCL và hiệu suất của các công cụ đó (xem hình 3 trang bên).

AUN-QA đã đưa ra một hệ thống ĐBCL trong của các trường đại học gồm các nội dung: - Khung ĐBCL nội bộ; - Công cụ giám sát; - Công cụ đánh giá; - Các quá trình ĐBCL đặc biệt cho các hoạt động cụ thể; - Các công cụ ĐBCL cụ thể; - Theo dõi các hoạt động cải tiến. Từ cơ cấu về mô hình IQA của AUN có thể chia ra từng nội dung cụ thể: ĐBCL về mặt chiến lược (8 TC:



Hình 3. AUN-QA Framework for Institutional Level (2nd Version)

37 tiêu chí), ĐBCL về mặt hệ thống (4 TC: 19 tiêu chí), ĐBCL về mặt thực hiện chức năng (9 TC: 39 tiêu chí), kết quả hoạt động (4 TC: 16 tiêu chí) [3].

Với mô hình này, cơ sở GDĐH có thể kiểm soát được toàn bộ các hoạt động trong trường thông qua việc xây dựng các tiêu chí chất lượng cho từng nội dung cụ thể.

Các yêu cầu của mô hình AUN có nhiều điểm tương đồng với các yêu cầu của Bộ GD-ĐT, tuy nhiên mô hình AUN quan tâm nhiều đến cách thức để ĐBCL, đưa ra các công cụ để đánh giá và ĐBCL đối với các hoạt động của Nhà trường. Đặc biệt, mô hình

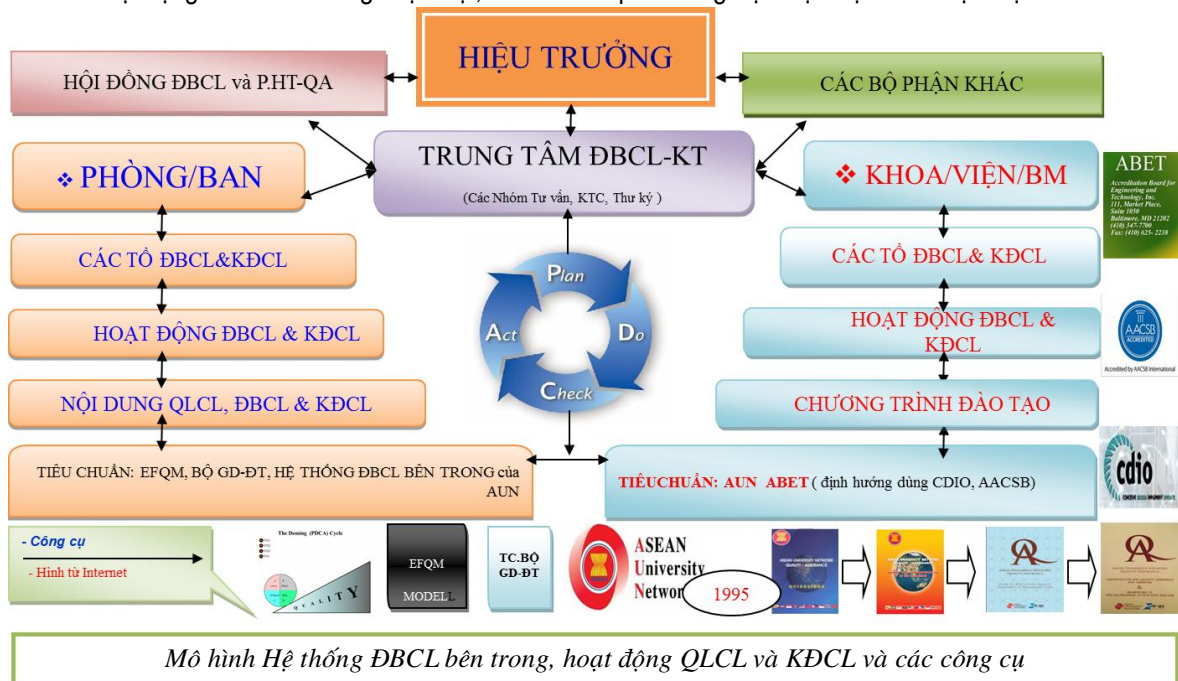
AUN chú trọng đến đối tượng khách hàng (người học), các yếu tố đáp ứng nhu cầu của người học.

### 3.3. Mô hình ĐBCL bên trong của Trường Đại học Cần Thơ

Trường Đại học Cần Thơ đã xây dựng mô hình Hệ thống ĐBCL bên trong, hoạt động QLCL và kiểm định chất lượng và các công cụ theo hình 2. Qua đó cho thấy Trường đã sử dụng chu trình Deming (PDCA) làm trung tâm cho các hoạt động ĐBCL và QLCL của nhà trường. Sử dụng các TC của Bộ GD-ĐT, EFQM và hệ thống ĐBCL bên trong của

AUN để làm cơ sở cho việc đánh giá chất lượng giáo dục trong trường. Bên cạnh đó, Trường phối hợp các TC của AUN, ABET để đánh giá chất lượng CTĐT định hướng dùng các TC CDIO, AACSB.

Trường Đại học Cần Thơ đã chứng minh rằng, việc xây dựng hệ thống ĐBCL bên trong và tạo dựng văn hóa chất lượng là chính sách và ưu tiên quan trọng nhất trong Nhà trường. Chìa khóa cho sự thành công của các hoạt động ĐBCL là sự thay đổi từ nhận thức, tầm nhìn và quyết tâm của lãnh đạo, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động; sẵn sàng tạo nguồn lực cho các bên liên quan trong việc thực hiện các nhiệm vụ ĐBCL.

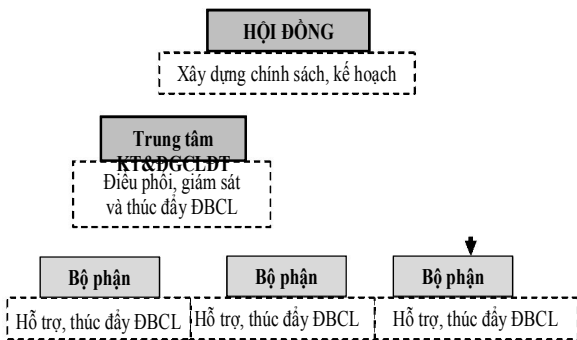


Mô hình Hệ thống ĐBCL bên trong, hoạt động QLCL và KĐCL và các công cụ

Hình 4. Mô hình Hệ thống ĐBCL bên trong, hoạt động QLCL & KĐCL và các công cụ (Nguồn: Trung tâm ĐBCL Trường Đại học Cần Thơ)

Trường Đại học Cần Thơ đã chủ động thành lập mạng lưới ĐBCL bên trong để thực hiện các nhiệm vụ ĐBCL nội bộ của Nhà trường và xây dựng các công cụ để tổ chức kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục tại Việt Nam. Tổ chức hệ thống ĐBCL chủ yếu dựa trên các mô hình từ châu Âu EFQM. Tuy nhiên, Nhà trường đã sửa đổi để đáp ứng các bối cảnh và thực tế của hiện tại trên cơ sở điều chỉnh bổ sung và vận dụng kết hợp các TC của Bộ GD-ĐT và AUN. Vì các TC của mô hình AUN phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

### 3.4. Mô hình ĐBCL của ĐHQG TP. Hồ Chí Minh



Hình 5. Hệ thống ĐBCL ĐHQG TP. Hồ Chí Minh

ĐHQG TP. Hồ Chí Minh đã đưa ra mô hình về hệ thống ĐBCL, trong đó quan tâm đến nguồn nhân lực và chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận và cá nhân. Xây dựng đội ngũ chuyên gia làm công tác ĐBCL. ĐHQG TP. Hồ Chí Minh thực hiện các biện pháp tăng cường sự gắn kết hợp tác về GDĐH của Việt Nam với khu vực và quốc tế thông qua việc tham gia tích cực vào các mạng lưới tổ chức ĐBCL. ĐHQG TP. Hồ Chí Minh là thành viên chính thức của các tổ chức ĐBCL như: AUN, APQN, INQAAHE, APHERP, ... Giai đoạn 2011-2015, công tác ĐBCL tại ĐHQG TP. Hồ Chí Minh đã phát triển toàn diện về nguồn lực, hệ thống, các hoạt động đánh giá, kiểm định, hợp tác quốc tế.

Các trường thành viên của ĐHQG TP. Hồ Chí Minh chưa đánh giá ngoài chất lượng trường theo chuẩn AUN-QA, nhưng phần lớn các trường đều có các CTĐT được đánh giá theo AUN-

QA và ABET. Đây là cơ sở cho việc tiến đến đánh giá chất lượng trường đại học trong giai đoạn 2015-2020.

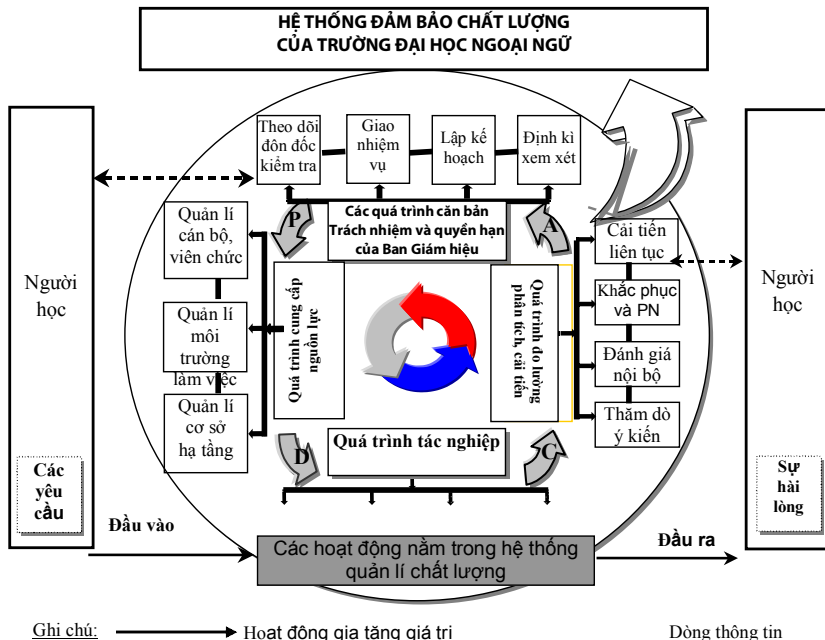
### 3.5. Mô hình ĐBCL của Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng (ĐHNN - ĐHĐN)

Trường ĐHNN - ĐHĐN đã xây dựng và áp dụng các quy trình QLCL trong các hoạt động ĐBCL của Nhà trường trên cơ sở vận hành chu trình PDCA và thực hiện các yêu cầu của Bộ TC ban hành theo Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BGDĐT ngày 04/3/2014 của Bộ GD-ĐT, được thể hiện theo hình 6.

Mô hình ĐBCL của Trường ĐHNN-ĐHĐN được vận hành dưới điều hành của Hội đồng ĐBCL và triển khai thực hiện có mạng lưới ĐBCL bên trong của các đơn vị. Về cơ bản, hình 6 đã đưa ra được các TC cốt lõi trong việc thực hiện ĐBCL trong của Nhà trường; đưa ra được các yêu cầu về chất lượng đánh giá đầu vào của người học và sau quá trình thực các quy trình tác nghiệp đánh giá đầu ra của người học. Qua đó, Nhà trường rút ra các vấn đề cần cải tiến để ĐBCL trong tất cả các hoạt động.

Trường ĐHNN - ĐHĐN đã được đánh giá kiểm định chất lượng theo các tiêu chí chất lượng của Bộ GD-ĐT, trên cơ sở mô hình ĐBCL, các đơn vị tiếp tục khắc phục các điểm tồn tại sau đánh giá, đồng thời xây dựng lộ trình kiểm định bổ sung các tiêu chí theo mô hình AUN.

Hai đại học Cần Thơ, ĐHQG TP. Hồ Chí Minh và Trường ĐHNN - ĐHĐN đã vận dụng mô hình AUN-QA trong việc thực hiện các hoạt động ĐBCL



Hình 6. Mô hình QLCL của Trường ĐHNN

và xây dựng mô hình ĐBCL của nhà trường nhằm đạt được các mục tiêu như sau: (1) Xây dựng được hệ thống ĐBCL cấp trường hoàn thiện tiên tiến, tăng sức mạnh cạnh tranh; (2) Có mô hình ĐBCL cấp chương trình cụ thể sẽ giúp cho nhà trường có lộ trình từng bước đáp ứng các tiêu chí đầu vào, đầu ra và quá trình đào tạo của khu vực ASEAN; (3) Xây dựng được hệ thống ĐBCL bên trong nhằm thực hiện tốt công tác giám sát, đánh giá chất lượng giáo dục đào tạo một cách chính xác và hiệu quả; Đáp ứng hội nhập khu vực và quốc tế; (4) Đầu ra (sinh viên tốt nghiệp) được các nước ASEAN và quốc tế công nhận; (5) Xác định vị thế và đẳng cấp của nhà trường so với các trường trong khu vực; (6) Làm thỏa mãn các đối tượng liên quan để thu hút tuyển sinh.

#### 4. Kết luận và bàn luận

Mô hình ĐBCL AUN-QA đại diện cho mô hình tiên tiến của khu vực Đông Nam Á, có nhiều tiêu chí, TC sát với tình hình thực tế các trường đại học ở Việt Nam. Ưu điểm lớn nhất của mô hình AUN-QA là chỉ ra được các yếu tố mang tính cốt lõi để đạt được chất lượng, chỉ ra được mối quan hệ giữa các yếu tố. Ngoài ra, với tính tổng thể của mô hình AUN-QA vận hành vào Việt Nam rất dễ dàng vì mang tính tương đồng rất cao. Tuy vậy, vận dụng mô hình AUN-QA hay các mô hình QA nói chung đều đặt ra nhiều vấn đề đòi hỏi cơ sở giáo dục cần phải điều chỉnh trong hoạt động để theo đuổi mục tiêu chất lượng thực. Để đạt được mục tiêu mỗi cơ sở giáo dục phải lựa chọn cho mình một định hướng cụ thể trong việc xây dựng triển khai các hoạt động chất lượng, cụ thể là lựa chọn một mô hình phù hợp với thực trạng của nhà trường và bối cảnh của khu vực.

Việc thực hiện ĐBCL trong trường đại học hiện nay là tuân thủ các quy định của Bộ GD-ĐT với 10 TC, 61 TC. So với mô hình AUN-QA thì mô hình ĐBCL của Bộ GD-ĐT có mức độ tương đương của từng tiêu chí từ 50% trở lên. Nhưng số lượng TC và tiêu chí của AUN chưa tương ứng với mô hình ĐBCL trong Việt Nam còn nhiều (33 tiêu chí). Vì thế khi vận hành mô hình AUN trong các cơ sở giáo dục Việt Nam cần có sự phối hợp bổ sung giữa hai mô hình để đảm bảo bao phủ tốt nhất trong việc ĐBCL trường đại học.

Đối với AUN, yêu cầu chất lượng cao hơn là phải có đối sánh quốc tế và bắt buộc phải có CTĐT được đánh giá theo AUN, phải có hệ thống ĐBCL nội bộ đạt TC AUN mới được tiến hành kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục theo AUN. Ở Việt Nam hiện nay, Trường Đại học Khoa học của ĐHQG Hà Nội đang

triển khai tự đánh giá cấp trường theo TC của AUN-QA và theo kế hoạch đầu năm 2017 đoàn đánh giá ngoài của AUN-QA sẽ triển khai đánh giá ngoài tại Trường. Đồng thời cuối năm 2017, sẽ đánh giá ngoài tại Trường Đại học Bách khoa - ĐHQG TP. Hồ Chí Minh. Như vậy, số lượng các trường đại học trong nước thực hiện tự đánh giá và đánh giá ngoài theo AUN-QA trong nước chưa nhiều. Chính vì thế để hỗ trợ cho các trường, Bộ GD-ĐT đã triển khai việc đánh giá bổ sung và đánh giá các trường chưa thực hiện đánh giá ngoài theo hướng mô hình AUN-QA trong thời gian từ năm 2017. Đây cũng là bước cải tiến nâng cao chất lượng nhà trường để tiến đến hoàn thiện hệ thống ĐBCL theo chuẩn quốc tế.

Mặc dù chưa được đánh giá, kiểm định chất lượng trường theo AUN-QA nhưng một số trường đại học tại Việt Nam, trong đó Trường Đại học Cần Thơ và ĐHQG TP. Hồ Chí Minh đã cho thấy sự phù hợp của mô hình này đối với sự phát triển và ĐBCL của nhà trường. Điều này hoàn toàn có thể nhân rộng trong các trường tại Việt Nam hiện nay. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Alma Craft (edited by) (1992). *Quality assurance in higher education*. The Palmer Press, Hong Kong.
- [2] Phan Thị Yến (2016). *Quản lý chất lượng tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng: Thực trạng và giải pháp*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng, số 02, năm 2016, tr 58-61.
- [3] AUN (2016). *Guide to AUN-QA Assessment at Institutional Level version 2*. ASEAN University Network (AUN), Bangkok, Thailand.
- [4] AUN Secretariat. *Guide to AUN Actual Quality Assessment At Programme Level - Version No. 2.0*, June 2011.
- [5] ASEAN University Network (2011). *AUN-QA training course for accomplishing programme assessment*, Bangkok.
- [6] Diana Green (1994). *What is Quality in Higher Education?.* Society for Research into Higher Education & Open University Press.
- [7] Trần Khánh Đức (2004). *Quản lý và kiểm định chất lượng đào tạo nhân lực theo ISO và TQM*. NXB Giáo dục.
- [8] Trường Đại học Cần Thơ (2004). *Phương pháp để cải tiến chất lượng bậc giáo dục đại học dựa trên mô hình EFQM*.
- [9] Nguyễn Khánh Sơn (2011). *Xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong bền vững tại Trường Đại học Cần Thơ*. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, Trường Đại học Cần Thơ.
- [10] Đỗ Đình Thái (2015). *Văn hóa chất lượng trong trường đại học: Các mô hình và loại hình*. Tạp chí Khoa học. Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, số 8 (74), tr 129-139.
- [11] UNESCO (1998). *Higher Education in the Twenty-first Century: Vision and Action, World Conference on Higher Education*. Paris, October 1998.